

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 09/01/2024;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Kiều Đăng Cường – Phó phòng giáo dục huyện Thạch Thất;

- Ông Cấn Xuân Lĩnh – Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân- Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024; tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 178/2023/TLST – HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2001; tại huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Cấn Thị T1, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng về tội trộm cắp tài sản. Ngày 13/02/2020 T đã nộp án phí sơ thẩm.

Tạm giữ: Không; tạm giam: Từ ngày 06/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. D chỉ bản số 391 do Công an huyện T lập ngày 15/9/2023. Có mặt.

2. Phùng Gia B, sinh ngày 25 tháng 03 năm 2008; tại huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phùng Văn Đ1, sinh

năm 1984 và bà Vương Thị L, sinh năm 1988; vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; tiền sự: Không;Tạm giữ: Không; tạm giam: Từ ngày 06/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. D chỉ bản số 393 do Công an huyện T lập ngày 15/9/2023. Có mặt.

- **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phùng Gia B1:** ông Phùng Văn Đ1, sinh năm 1984; trú tại: Thôn L, xã B, huyện T, TP Hà Nội và bà Vương Thị L, sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã P, huyện T, TP Hà Nội (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt;

2. Phùng Đình S, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2008; tại huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phùng Văn T2, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị Thanh B2, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; tiền sự: Không;Tạm giữ: Không; tạm giam: Từ ngày 06/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. D chỉ bản số 394 do Công an huyện T lập ngày 15/9/2023. Có mặt.

- **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phùng Đình S:** ông Phùng Văn T2, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị Thanh B2, sinh năm 1981; đều trú tại: Thôn N, xã P, huyện T, TP Hà Nội (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt;

- **Người bào chữa cho bị cáo Phùng Gia B1 và Phùng Đình S:** Bà Nguyễn Phương A – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. Có mặt;

- **Bị hại:**

1. Chị **Đái Quỳnh N**, sinh năm 2004; Trú tại: Số H, ngõ A, đường T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

2. Anh **Vũ Hải L1** sinh năm 2005; Nơi ĐKTT: Tổ A, phường C, quận L, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

- **Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Đại V**, sinh năm 2004; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T (sinh ngày: 04/6/2001), Phùng Gia B1 (sinh ngày: 25/3/2008), Phùng Đình S (sinh ngày: 13/9/2008) đều sinh sống tại thôn N, xã P, huyện T, Hà Nội và cùng chơi thân với nhau. Do ham chơi, lười lao động và không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng cuối tháng 8 năm 2023 T rủ B1 và S đi cướp tài sản của người đi đường vào ban đêm thì B1 và S đồng ý. Sau đó, vào các ngày 03/9/2023 và 06/9/2023 T, B1 và S đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: tối ngày 02/9/2023, T nhắn tin rủ B1 và S đi cướp tài sản của người đi đường thì B1 và S đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/9/2023, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xanh tím than đến đón B1. B1 mang theo 01 con dao phay dài khoảng 25 cm và 01 con dao gọt hoa quả dài 25cm, rồi cùng T đi đón S tại xã T. Khi đón được S, B1 đưa cho S cầm con dao gọt hoa quả. T điều khiển xe chở S ngồi giữa, B1 ngồi sau cùng, đi tìm người dân đi trên đường để cướp tài sản. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, cả ba đi đến địa phận thôn Q, xã V, huyện H, Hà Nội thì phát hiện anh Nguyễn Đại V (sinh ngày: 07/8/2004; HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện T, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29P1-948.25 chở sau là chị Đái Quỳnh N (sinh ngày: 28/6/2004; HKTT: số H, ngõ A đường T, phường T, quận B, Hà Nội) đang di chuyển từ hướng trung tâm Hà Nội về H. Thấy vậy T điều khiển xe đuổi theo xe của anh V. Khi xe của T đi song song phía bên trái xe của anh V, B1 cầm con dao phay trên tay phải đập một phát phần mặt dao vào lưng của chị N ngồi sau và nói “*ĐM bọn mày xuống xe*”, rồi T điều khiển xe vượt lên ép xe của anh V và chị N vào lề đường. Anh V và chị N buộc phải dừng xe lại, xuống xe đứng ở đường. Lúc này chị N đang cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max màu xanh, còn anh V đang đeo 01 túi xách da màu đen của chị N. B1 tiến lại vị trí của chị N nói “*ĐM mày đưa máy đây*”, chị N không đưa thì B1 dơ dao phay lên chỉ vào mặt chị N nói “*mày có đưa không*”. T nói “*Tao là cướp đây, đưa túi xách đây*” đồng thời giật chiếc túi xách màu đen anh V đang đeo trên người. Khi anh V giằng lại, thì B1 lao đến dùng tay tát 01 phát vào mặt anh V. T lấy chìa khóa xe máy dí phần đầu chìa khóa vào cổ anh V và nói “*Đưa túi xách đây*”. Khi thấy anh V không phản kháng lại thì T lấy chiếc túi xách ra khỏi người anh V. Sau đó B1 tiếp tục cầm dao phay chỉ về phía chị N và giật chiếc điện thoại trên tay chị N. B1 hỏi mặt khẩu máy điện thoại nhưng chị N không nói. Sau đó, anh V và chị N vùng bỏ chạy và hô hoán thì T, B1, S lên xe của T chạy về khu công nghiệp T - Q. Tại đây, T dừng xe rồi cùng B1, S mở chiếc túi xách vừa cướp được, thấy bên trong có các loại giấy tờ cá nhân của chị N gồm Căn cước công dân, thẻ sinh viên, thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký xe máy, 02 thẻ ngân hàng và số tiền 254.000 đồng. T cầm chiếc điện thoại mà B1 lấy được của chị N và số tiền mặt còn chiếc túi xách cùng các giấy tờ của chị N thì B1 vứt vào bụi cây ở ven đường. Sau đó T, B1, S về nhà nghỉ ngủ. Sau khi T, B1, S bỏ đi thì anh V và chị N quay lại lấy xe máy đi về. Số tiền 254.000 đồng (Hai trăm năm mươi tư nghìn đồng) T đã trả tiền nhà nghỉ. Đối với 02 con dao đã dùng để gây án, B1 vứt con dao phay ở gần nhà còn con dao gọt hoa quả mang về nhà cất giấu.

Vụ thứ hai: Do đã bàn bạc và hẹn nhau từ trước nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/9/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, không BKS, mang theo 01 con dao phay màu đen có chiều dài 39 cm, đến đón Phùng Gia B. B mang theo 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 25 cm (là dao đã sử dụng trong vụ cướp ngày 03/9/2023), sau đó T đưa con dao phay cho B cầm. T chở B đến xã T, huyện T để đón Phùng Đình

S. Sau khi đón được S, B đưa con dao gọt hoa quả cho S cầm. T điều khiển xe máy chở S ngồi giữa, B ngồi sau cùng, đi vào đường A công nghệ cao H, về phía tòa nhà 25 tầng V2. Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 06/9/2023, khi đi đến ngã 3 tòa nhà V thì T, B, S phát hiện anh Vũ Hải L1 (sinh ngày: 25/11/2005; HKTT: Tổ A, phường C, quận L, Hà Nội. Nơi ở hiện tại: thôn H, xã B, huyện T, Hà Nội) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu Trắng - Bạc, BKS: 89AA – 146.77 ở làn đường đối diện và trên tay đang cầm điện thoại di động. Lúc này T, B, S thống nhất đuổi theo để chặn xe và cướp tài sản của anh L1. T vòng xe quay lại đuổi theo anh L1, đến ngã 3 đèn xanh đèn đỏ gần tòa nhà V thì T điều khiển xe áp sát xe của anh L1. B ngồi sau cầm dao phay vọt 01 phát phần báng dao vào phần gáy và mũ bảo hiểm của anh L1 và nói “*Đm mày xuống xe*”. Khi anh L1 dừng xe, T cũng dừng xe gần đó, còn B và S đi bộ tiến về phía anh L1. S cầm dao gọt hoa quả dơ lên chỉ về anh L1 nói “*Đưa điện thoại đây*”. Anh L2 vẫn cầm điện thoại di động Iphone 6, màu bạc trên tay, không đưa thì B cầm dao phay trên tay phải đập một phát phần mặt lưỡi dao vào cánh tay trái của anh L2 và nói “*mày có đưa không*” đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay anh L2. Sau khi B cướp được điện thoại của anh L2 thì T nói với B “*lấy luôn xe của nó*” thì B ngồi luôn lên xe máy của anh L2 nổ máy, S cũng ngồi lên xe sau B rồi cả ba cùng nhau bỏ chạy về xã P. Khi đi qua cánh đồng thuộc thôn N, xã P thì T, B, S dừng xe. T dùng dao cắt bỏ biển kiểm soát chiếc xe của anh L2, đưa cho S cầm. Sau đó Thảo cầm con dao phay, chiếc điện thoại Iphone 6 và điều khiển chiếc xe máy của anh L2 về nhà cất giấu, còn B và S điều khiển xe của T về. Khi đi qua cầu Đ thuộc thôn N, xã P thì S và B ném bỏ BKS: 89AA – 146.77 và con dao gọt hoa quả xuống sông T.

Ngày 06/9/2023, Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp Nguyễn Văn T, Phùng Gia B1, Phùng Đình S về hành vi Cướp tài sản và thu giữ tang vật vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Phùng Gia B1, Phùng Đình S đã khai nhận hành vi phạm tội.

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu: Xám; dung lượng 64 GB; Số seri: F18NHHYRG5MG, số I: 354403066636570 (tài sản của bị hại Vũ Hải L1), do Nguyễn Văn T giao nộp.

- 01 xe máy dạng xe Honda Wave, màu trắng-bạc (lốp máy có dòng chữ WAYEINDONA), số khung L9BCBWUMLBG05649; số máy RNA1P39FMB2V05649 (tài sản của bị hại Vũ Hải L1) do Nguyễn Văn T giao nộp.

- 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, dung lượng 64GB; Số Imel 1: 353890109378353; Imel 2: 353890109381797; Số S: G6TZX6VTN70G. (Tài sản của bị hại Đái Q), do Nguyễn Văn T giao nộp.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave thân xe màu đen, yếm màu xanh tím than, mặt nạ trước màu trắng, phần trên chắn bùn phía trước màu xanh ngọc, số khung: RLHJA390XHY668293; Số máy: JA39E-0645250, không có BKS (Là xe máy của Nguyễn Văn T đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội). do Nguyễn Văn T giao nộp.

- 01 con dao, dạng dao phay màu đen, cán dao bằng sắt, tổng chiều dài 39 cm, mũi dao bằng rộng 4,5 cm, phần to nhất của dao rộng 5,9 cm, cán dao dài 13,7 cm, chuôi dao bằng sắt tròn, đường kính 02 cm (là hung khí các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/9/2023) do Nguyễn Văn T giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá số 72/KL-ĐGTS ngày 10/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận:

- Xe máy dạng xe nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu trắng - bạc, BKS: 89AA-14677, số máy RNA1P39FM+B2V05649, số khung RL9BCBWUMLBG05649, loại xe 02 bánh, dung tích dưới 50cc, dung tích 49cc, đăng ký lần đầu ngày 31/7/2020, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 06/9/2023 là: 4.833.000 đồng. (Bốn triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Chiếc điện thoại IPHONE 6, dung lượng 64gb, màu xám, số imel: 354403066636570 (đã qua sử dụng) có trị giá tại thời điểm ngày 06/9/2023 là: 633.000 đồng. (Sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tổng là 5.466.000 đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá số 73/KL-ĐGTS ngày 10/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận:

Chiếc điện thoại IPHONE 11 PRO MAX, dung lượng 64gb, màu xanh, số imel: 353890109378353 (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 03/9/2023 là: 8.120.000 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá số 96/KL-ĐGTS ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận:

Chiếc túi xách da nhãn hiệu Charles & Keith màu đen, khóa chốt ngoài và dây đeo bằng kim loại màu vàng, kích thước dài khoảng 18 cm, chiều cao khoảng 13 cm, chiều rộng khoảng 09 cm, da túi có vân da cá sấu đã qua sử dụng: Do không có đủ thông tin cần thiết để tiến hành khảo sát giá và làm cơ sở đánh giá giá trị thiệt hại của tài sản vì vậy Hội đồng thống nhất từ chối định giá các tài sản được đề nghị trong yêu cầu định giá số 72 ngày 16/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T.

Về thương tích: Anh Vũ Hải L1 bị B1 dùng dao phay đập phần mặt dao vào gáy và mũi bảo hiểm, đập phần mặt dao vào cánh tay trái, gây trầy xước ở cánh tay trái và bầm tím da ở gáy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm P giám định thương tích đồng thời dẫn giải anh L1 đi giám định, tuy nhiên anh L1 kiên quyết từ chối giám định thương tích.

Anh V và chị N không bị thương tích gì.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã dẫn giải Phùng Gia B1 đi xác định các vị trí: nơi vớt BKS chiếc xe máy của anh L1; nơi vớt con dao phay mà B1 đã sử dụng vào vụ cướp ngày 03/9/2023; nơi vớt chiếc túi xách sau khi cướp được của anh V và chị N vào ngày 03/9/2023; nơi vớt con dao gọt hoa quả đã sử dụng ngày 06/9/2023. Quá trình rà soát, Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ được các vật chứng trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xanh tím than, không BKS, T đã sử dụng trong quá trình cướp tài sản, qua giám định có số khung số máy nguyên thủy. Kết quả tra cứu số khung số máy trên tại Đội CSGT –TT Công an huyện T, không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên do chiếc xe chưa đăng ký. Cơ quan điều tra xác minh theo số khung RLHJA390XHY668293; số máy: JA39E-0645250 tại cửa hàng X, có địa chỉ tại thôn T, xã B, huyện T, Hà Nội, xác định chiếc xe trên được cửa hàng bán cho anh Phan Văn C (Sinh năm 1982; HKTT: thôn G, xã H, huyện T, Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, anh Phan Văn C trình bày có mua chiếc xe máy trên tại cửa hàng xe máy Dung V1 vào năm 2018, sau đó chưa làm thủ tục đăng ký xe. Đến năm 2020 do không có nhu cầu sử dụng nên anh C đã bán chiếc xe cho một người là nam giới không quen biết với giá 10.000.000 đồng tại khu vực xã B, huyện T, Hà Nội. Nguyễn Văn T khai đã mua chiếc xe trên với giá 10.000.000 đồng của một người không quen biết vào khoảng năm 2020 tại xã B, huyện T, Hà Nội. Do thời gian đã lâu nên anh C và T không nhớ mặt người mua, bán xe. Kết quả tra cứu chiếc xe trên không phải là xe tang vật.

Đối với chiếc xe máy dạng Honda Wave (lôc máy có dòng chữ WAYEINDONA), loại xe 02 bánh dưới 50 cm³, dung tích 49 cm³, màu trắng - bạc, số khung: RL9BCBWUMLBG05649; Số máy: RNA1P39FMB2V05649, BKS: 89AA-146.77, qua xác minh có đăng ký mang tên ông Vũ Thanh B3, là bố đẻ của anh Vũ Hải L1. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Xám; dung lượng 64 GB; Số seri: F18NHHYRG5MG, số I: 354403066636570, qua xác minh là tài sản của anh L1. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy và điện thoại trên cho anh L1.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, dung lượng 64GB; Số Imel 1: 353890109378353; Imel 2: 353890109381797; Số S: G6TZX6VTN70G, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Đái Quỳnh N. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại trên cho chị N.

Về dân sự: Anh Vũ Hải L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chị Đái Quỳnh N yêu cầu bồi thường chiếc túi xách trên số tiền 1,5 triệu đồng và số tiền 1.000.000 đồng, chi phí đi làm lại giấy tờ cá nhân bị mất. Ngày 02/01/2024 gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị N số

tiền 2.500.000 đồng, chị N đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Gia B1, Phùng Đình S về tội “ *Cướp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; điểm o, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91. Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phùng Gia B1, Phùng Đình S từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao phay màu đen, cán dao bằng sắt tròn, đường kính 02cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xanh tím than, không BKS, số khung RLHJA390XHY668293; số máy: JA39E-0645250.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Phùng Gia B1 và Phùng Đình S phạm tội ở tuổi vị thành niên. Tại thời điểm phạm tội bị cáo B1 mới 15 tuổi 5 tháng 9 ngày, bị cáo S mới 14 tuổi 11 tháng 20 ngày, các bị cáo chưa phát triển đầy đủ về thể chất và chưa nhận thức đầy đủ, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, người bị hại là anh L1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo S có cụ nội ông là Phùng Văn Cầu là liệt sỹ, cụ nội bà Nguyễn Thị Đ2 là Mẹ Việt Nam anh hùng, có ông nội là Phùng Đình T3 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân chương; bị cáo B1 có ông nội là Phùng Văn L3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng N1 và hạng Ba. Bản thân các bị cáo đang là học sinh THCS, các bị cáo cũng đã bị áp dụng biện pháp tạm giam một thời gian cũng đủ để giáo dục và răn đe. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo S, bị cáo B1 được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật

Hình sự, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội học tập, trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo B1, S là trẻ em phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, tội danh và năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trong tháng 9 năm 2023 Nguyễn Văn T (là người đã thành niên) rủ Phùng Gia B1, Phùng Đình S (là trẻ em) cùng thực hiện 02 vụ cướp tài sản tại địa bàn các huyện H và T, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/9/2023 tại thôn Q, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội, T cùng B1 và S sử dụng dao cướp 01 điện thoại Iphone 11 Promax trị giá 8.120.000 đồng và 01 túi xách bên trong có 254.000 đồng cùng các giấy tờ tùy thân của chị Đái Quỳnh N.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, tại khu vực đường A, khu C, huyện T, thành phố Hà Nội, T cùng B1 và S sử dụng dao cướp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 89AA-14677, trị giá 4.833.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6, trị giá 633.000 đồng của anh Vũ Hải L1.

Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong 02 vụ cướp là 13.840.000 đồng. Các bị cáo dùng dao, xe máy đi cướp tài sản do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo T là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo B1 mới 15 tuổi 5 tháng 9 ngày; bị cáo S mới 14 tuổi 11 tháng 20 ngày. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên bị cáo B1 và bị cáo S đã đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự (theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Thạch Thất truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã thành niên có hành vi rủ rê lôi kéo người chưa thành niên phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại là anh Vũ Hải L1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo S có cụ nội là Liệt sỹ và Mẹ Việt Nam anh hùng, có ông nội tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo T nhân thân có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, tuy nay đã được đương nhiên xóa án nhưng điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Bị cáo B1 và S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[4] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo S, B1 là trẻ em phạm tội, chuẩn bị phương tiện phạm tội, chỉ đạo phân công bị cáo S, B1 thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có vai trò chính, là người chủ mưu, cầm đầu nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc.

Bị cáo Phùng Gia B1 và Phùng Đình S là người dưới 16 tuổi (Bảo 15 tuổi 5 tháng 9 ngày; bị cáo S mới 14 tuổi 11 tháng 20 ngày), phạm tội ở lứa tuổi trẻ em ở độ tuổi chưa phát triển hoàn chỉnh về nhận thức, tâm trí và thể lực, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tại thời điểm phạm tội các bị cáo đang học lớp 9 trường THCS P. Ngoài ra, bị cáo S có cụ nội ông là Phùng Văn Cầu là liệt sỹ, cụ nội bà Nguyễn Thị Đ2 là Mẹ Việt Nam anh hùng, có ông nội là Phùng Đình T3 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân chương; bị cáo B1 có ông nội là Phùng Văn L3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng N1 và

hạng Ba. Bản thân các bị cáo đang là học sinh THCS, các bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giam một thời gian cũng đủ để giáo dục và răn đe đối với các bị cáo. Do vậy, áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo và vận dụng tính nhân đạo của pháp luật (giáo dục và răn đe) cho bị cáo B1 và bị cáo S được cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục đi học để trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo T không có thu nhập ổn định, bị cáo B1, S là trẻ em nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Vũ Hải L1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét. Ngày 02/01/2024 gia đình các bị cáo đã bồi thường cho chị Đ3 Quỳnh Nhi 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm triệu đồng), chị N đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 con dao dạng dao phay màu đen, cán dao bằng sắt tròn, đường kính 02cm là hung khí các bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xanh tím than, không BKS, số khung RLHJA390XHY668293; số máy: JA39E-0645250 thu giữ của bị cáo T là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phùng Gia B1 và Phùng Ngọc S1 là trẻ em nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T, Phùng Gia B1, Phùng Đình S** phạm tội “*Cướp tài sản*”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/9/2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 91, Điều 101, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình

Xử phạt: **Phùng Gia Bảo 36** (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **P** (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng dân sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Phùng Gia B1, Phùng Đình S** nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo **Phùng Gia B1, Phùng Đình S** cho UBND xã P, huyện T, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao phay màu đen, cán dao bằng sắt tròn, đường kính 02cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xanh tím than, không BKS, số khung RLHJA390XHY668293; số máy: JA39E-0645250 thu giữ của bị cáo T (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 15 ngày 22/12/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Gia B1 và bị cáo Phùng Đình S.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo S, B1, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Bị cáo; người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại;
- UBND xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy

